

Số: 929/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (Lĩnh vực Dược - Mỹ Phẩm); sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và Y tế dự phòng) tại mục I, mục VIII, ban hành kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 113/TTr-SYT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (Lĩnh vực Dược - Mỹ Phẩm); sửa đổi, bổ sung 11 danh mục thủ tục hành chính (số thứ tự: 6, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 17, 19, 20, 22 tại Mục I, Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh) và 02 danh mục thủ tục hành chính (số thứ tự 4,5 tại Mục VIII, Lĩnh vực Y tế dự phòng) ban hành kèm theo tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

(có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế 13 danh mục thủ tục hành chính có các số thứ tự nêu trên ban hành kèm theo tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N (12b).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Hoàng Quốc Khánh



DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành (lĩnh vực Dược - Mỹ Phẩm); sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Y tế dự phòng) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI: 05

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC DƯỢC - MỸ PHẨM: 05 danh mục thủ tục hành chính						
1	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH 13; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Dược; - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Dược; - Thông tư số 32/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa

						bệnh bằng y học cổ truyền; - Quyết định số 1145/QĐ-BYT ngày 08/02/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dược thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	500.000 đồng/hồ sơ	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm.

		trường hợp chưa cấp số tiếp nhận)				
3	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021.
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	6.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ

			công tình			<p>sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm.</p>
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tình	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Luật Đầu tư năm 2014;</p> <p>- Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 13

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH: 11 danh mục thủ tục hành chính						
1	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí Thẩm định: 10.500.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người

						<p>hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p>
2	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí Thẩm định: 5.700.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa</p>

						<p>đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i></p>
3	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí Thẩm định: 4.300.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p>

			<p>Hành chính công tình</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong</i>
--	--	--	-----------------------------	--	--

						<i>lĩnh vực y tế.</i>
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí Thẩm định: 5.700.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định

						<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p>
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí Thẩm định: 3.100.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày</p>

						<p>26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i></p>
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	<p>- Phí thăm định Bệnh viện: 10.500.000đ</p> <p>- Phí thăm định Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với</p>

				<p>thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình):</p> <p>5.700.000đ</p> <p>- Phí thăm định Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp,</p>	<p>cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i></p>
--	--	--	--	--	---

					<p>Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác:</p> <p>4.300.000đ</p> <p>- Phí thăm định Phòng chẩn trị y học cổ truyền, <i>phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền;</i></p> <p>Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương:</p> <p>3.100.000đ</p>	
--	--	--	--	--	---	--

7	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định Bệnh viện: 10.500.000đ - Phí thẩm định Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000đ - Phí thẩm định Phòng khám 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</i>
---	---	--	---	---	--	---

					chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000đ - Phí thăm định Phòng chẩn trị y học cổ	<i>của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i>
--	--	--	--	--	--	--

					truyền, <i>phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền;</i> Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000đ	
8	Thủ tục Phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu, phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	<i>Thủ tục Phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu: Không có phí</i> <i>Thủ tục phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung:</i> <i>Đối với cơ sở khám chữa bệnh quy định tại điểm a, b, c Mục 1 phần</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 26/2/2016 hợp nhất thông tư số 41/2011/TT-BYT và Thông tư số 41/2015/TT-BYT về Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động

					<p><i>IV biểu mức thu phí TT số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 mức thu 4.300.000 đồng/hồ sơ</i></p> <p><i>Đối với cơ sở khám chữa bệnh quy định tại điểm d Mục 1 phần IV biểu mức thu phí TT số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 mức thu 3.100.000 đồng/hồ sơ</i></p>	<p>đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 về quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh; - Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 về sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/ TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
9	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh xá thuộc lực lượng công an nhân dân	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	5.700.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi

			tâm phục vụ Hành chính công tình			<p>tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i>
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	4.300.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày

		hợp lệ	tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh			<p>27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh;</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p>
11	Cấp lại Chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	<i>Không</i>	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;

	pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở y tế	được hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	chính công ích		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
--	--	-------------------	--	----------------	--	---

II. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG: 02 danh mục thủ tục hành chính

1	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	300.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/ 2007;
---	--	--	---	---	--------------------	--

			công tình			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/ 2014; - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. viết rõ nội dung CCPL; - Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - <i>Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định</i>
--	--	--	-----------	--	--	---

						<i>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i>
2	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	300.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/ 2007; - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/ 2014; - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

						<p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p>
--	--	--	--	--	--	---

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là được sửa đổi, bổ sung)